TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NK** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/DS-ST
Ngày: 18/6/2019
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị TL**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Bà Hồ Thị Kim L**
2. **Ông Phan Công N**

- *Thư ký phiên toà*: **Bà Võ An Tr**, cán bộ toà án nhân dân Quận NK.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận NK*: **Bà Lê Thị Ng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận NK, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 410/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018, về vụ tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2019/QĐXXST-DS ngày 31/5/2019. Giữa các đương sự:

* <u>*Nguyên đơn*</u>: **Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT**

Địa chỉ: 266-288 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường N, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần P, theo giấy ủy quyền số 541/2018/UQ-CNVL ngày 20/6/2018. Có mặt.
Địa chỉ: 35B, đường 3/2, phường S, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

* <u>*Bị đơn:*</u> - Ông **Phạm Minh Đạt**, sinh năm 1974
Địa chỉ: 97/26, đường Quang Trung, phường XV, Quận NK, thành phố Cần Thơ.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT (Ngân hàng Sacombank) trình bày:

Ngày 08/11/2014, ông Phạm Minh Đcó ký với Ngân hàng TMCP SGTT (Chi nhánh Vĩnh Long) Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần, số LD1431200202.

Nội dung hợp đồng xác định: Số tiền vay 50.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng; lãi suất: Lãi suất áp dụng trong 3 tháng đầu 7,32%; sau đó sẽ áp dụng mức lãi suất điều chỉnh định kỳ với biên độ dao động 0.82%/năm. Thời hạn vay

48 tháng. Phương thức trả nợ: Vốn lãi trả hàng tháng, lãi tính theo dư nợ giảm dần; hình thức vay: Không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Minh Đđã thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi 20.639.408 đồng (vốn 16.672.000 đồng; lãi vay là 3.967.408 đồng.

Do ông Phạm Minh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 18/6/2018 bị đơn còn nợ ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi 40.275.300 đồng; trong đó nợ gốc 33.328.000 đồng; lãi trong hạn 3.045.460 đồng; lãi quá hạn 3.901.841 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề:

- Yêu cầu tòa án tuyên bố chấm dứt hợp đồng tín dụng đã nêu.

- Buộc ông Đ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 09/7/2018 cho đến ngày trả nợ xong.

- Buộc ông Đphải chịu toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho nguyên đơn thay đổi ý kiến, không yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt hợp đồng tín dụng.

Giữ nguyên các yêu cầu còn lại. Cụ thể buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền vốn và lãi 46.043.641 đồng; trong đó nợ gốc 33.328.000 đồng; Lãi trong hạn 3.508.228 đồng; lãi quá hạn 9.207.413 đồng; Và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

Đối với bị đơn Phạm Minh Đ: Đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tống Đhợp lệ các Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn là ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Phiên tòa tiến hành với sự có mặt đầy đủ của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo đúng trình tự thủ tục quy định.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập tống đạt, niêm yết công khai hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng vi phạm điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 90; Điều 91; Khoản 1, Khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng 2010. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 46.043.641 đồng; trong đó nợ gốc 33.328.000 đồng. Lãi trong hạn 3.508.228 đồng; lãi quá hạn 9.207.413 đồng. Và tiền lãi phát sinh từ ngày sau ngày 18/6/2019 cho đến ngày trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng dân sự - tín dụng với ông Phạm Minh Đạt, cư trú tại Quận NK, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận NK.

Bị đơn Ông Phạm Minh Đvắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện và vắng mặt tại phiên tòa không lý do, dù đã được Tòa án tống Đhợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng.

Tòa án căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Đạt.

[2] Về nội dung:

Quá trình giải quyết tại tòa án ông Đ không còn ở địa chỉ nơi cư trú số 97/26, đường Quang Trung, phường Xuân Khánh, Quận NK, thành phố Cần Thơ, nhưng không thông báo cho Ngân hàng biết; Tòa án tống Đcác văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Đạt, nhưng ông không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của Ngân hàng. Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ để giải quyết vụ kiện.

- Đối với yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc là 33.328.000 đồng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại Tòa; xét thấy, có đủ cơ sở xác định ngày 08/11/2014, bị đơn Phạm Minh Đcó ký Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1431200202 với Ngân hàng Sacombank chi nhánh Vĩnh Long, nội dung hợp đồng như trình bày của đại diện nguyên đơn và hợp đồng tín dụng kèm theo; việc thỏa thuận giữa nguyên đơn và ông Đ phù hợp với quy định tại điểm Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật. Tại thời điểm giao kết hợp đồng ông Đcó đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Do bị đơn không thanh toán tiền đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc còn nợ Ngân hàng là 33.328.000 đồng là phù hợp, nên có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bị đơn trả tiền nợ lãi phát sinh tính đến ngày 18/6/2019 và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ: Tính đến ngày 18/6/2019 bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền lãi là 12.715.641 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là 3.508.228 đồng; tiền lãi quá hạn bị đơn nợ Ngân hàng là 9.207.413 đồng. Việc chuyển nợ quá hạn và cách tính tiền lãi của Ngân hàng phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1431200202

ngày 08/11/2014; Do đó, yêu cầu của Ngân hàng đòi bị đơn trả tiền lãi tính đến ngày 18/6/2019 đồng và tiền lãi phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của đại diện nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có ý kiến rút lại yêu cầu tòa án tuyên bố chấm dứt Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1431200202 ngày 08/11/2014. Tại hợp đồng có ghi thời hạn kết thúc hợp đồng là 08/11/2018, cho đến thời điểm hiện tại hợp đồng cũng đã hết hiệu lực. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

Ghi nhận ý chí tự nguyện của đại diện hợp pháp cho nguyên đơn về việc tự nguyện chịu chi phí đăng thông báo trên phương tiện truyền thông đại chúng phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm.

[3] Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng khác. Cụ thể:

Bị đơn phải chịu chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho đến ngày 18/6/2019 là 11.606.250 (mười một triệu sáu trăm linh sáu nghìn hai trăm năm mươi) đồng. Theo các hợp đồng quảng cáo ngày 05/4/2019 và 31/5/2019 giữa Đài tiếng nói Việt Nam, cơ quan thường trú tại khu vực ĐBSCL và Ngân hàng TMCP SGTT chi nhánh Vĩnh Long; và các Hợp đồng quản cáo ngày 25/3/2019 và 24/5/2019 giữa Văn phòng đại diện báo Lao động tại ĐBSCL và Ngân hàng TMCP SGTT chi nhánh Vĩnh Long; số tiền này nguyên đơn đã tạm ứng trước nên bị đơn phải có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SGTT đối với bị đơn là ông Phạm Minh Đ.

Buộc bị đơn Phạm Minh Đ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ tính đến ngày 18/6/2019 là 46.043.641 đồng (Bốn mươi sáu triệu không trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi mốt đồng). Bao gồm:

- Tiền nợ gốc là 33.328.000 (ba mươi ba triệu ba trăm hai mươi tám nghìn) đồng;

- Tiền nợ lãi trong hạn là 3.508.228 (ba triệu năm trăm linh tám nghìn hai trăm hai mươi tám) đồng;

- Nợ lãi quá hạn 9.207.413 (chín triệu hai trăm linh bảy nghìn bốn trăm mười ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đình chỉ yêu cầu tòa án tuyên bố chấm dứt Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần, số LD1431200202 do ông Phạm Minh Đ ký với Ngân hàng TMCP SGTT (Chi nhánh Vĩnh Long) ngày 08/11/2014.

3. Về án phí và các chi phí khác:

Bị đơn phải chịu chi phí thực hiện thủ tục đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 11.606.250 (mười một triệu sáu trăm linh sáu nghìn hai trăm năm mươi) đồng. Số tiền này nguyên đơn đã tạm ứng trước, nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.302.182 (hai triệu ba trăm linh hai nghìn một trăm tám mươi hai) đồng.

Ghi nhận ý chí tự nguyên của đại diện hợp pháp cho nguyên đơn, tự nguyện chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng phát sinh sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại 1.007.000 (một triệu không trăm lẽ bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000548, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận NK, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAÅM
Thaåm phaùn – Chuû toïa phieân toøa

Nôi nhaän:
-VKSND Quận NK;
-Thi hành án Quận NK;
-TAND TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
-Löu hoà sô vuï aùn.

Nguyễn Thị TL